

KẾT LUẬN

Về việc thanh tra theo kế hoạch việc chấp hành các quy định pháp luật của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (cuộc 1)

Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-TTra, ngày 21/02/2024 của Chánh thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thanh tra theo kế hoạch việc chấp hành các quy định pháp luật của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (Cuộc 1), từ ngày 27/02/2024 đến ngày 04/4/2024 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại các cơ sở theo Kế hoạch tiến hành thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 03/BC-ĐTTra ngày 19/4/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Sóc Trăng kết luận như sau.

1. Khái quát tình hình:

Theo quy định, Đoàn thanh tra gửi thông báo công bố quyết định thanh tra đến đối tượng thanh tra theo kế hoạch, quá trình này có phát sinh tình hình sau: 03 đại lý kinh doanh không còn hoạt động (hộ Trần Quang Cần, đại lý Hữu Trinh, đại lý Đức Lan); 01 đại lý (Trúc Lam) đã có lực lượng Quản lý thị trường gửi thông báo kiểm tra, Đoàn đã thống nhất với đại lý để lực lượng Quản lý thị trường kiểm tra nhằm tránh chông chéo; 01 đại lý (Út Danh) lực lượng Quản lý thị trường đã kiểm tra; 01 đại lý (Ngọc Tỷ) lực lượng Công an kinh tế đã kiểm tra, vì vậy theo Kế hoạch ban đầu có 57 cơ sở, chỉ còn lại 51 cơ sở.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

- Tổng số cơ sở kiểm tra: 51 cơ sở (xem Phụ lục 1).
- Các cơ sở đều xuất trình các giấy tờ liên quan theo quy định đối với từng loại hình kinh doanh cụ thể.
- Hàng hoá bày bán tại cơ sở có in nhãn mác, có nguồn gốc, xuất xứ.
- Số mặt hàng đã kiểm tra: 645.
- Số mặt hàng cần xác minh: 44 (phân bón: 24 sản phẩm, thuốc BVTV: 06 sản phẩm, thức ăn chăn nuôi: 03, thuốc thú y: 01, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản: 10 sản phẩm).

Kết quả đã xác minh 44 sản phẩm (xem Phụ lục 2). Trong đó:



+ 40 sản phẩm lưu hành hợp lệ gồm: 24 sản phẩm phân bón, 05 mặt hàng thuốc BVTV, 01 sản phẩm thức ăn chăn nuôi, 10 sản phẩm thức ăn, xử lý môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản. Trong đó có 01 mặt hàng thuốc BVTV, 10 mặt hàng phân bón, 02 sản phẩm xử lý môi trường sai nhãn và 01 sản phẩm xử lý môi trường có gian lận về hạn sử dụng hàng hoá.

+ 01 sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật không có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam.

+ 01 sản phẩm thuốc thú y không có trong danh mục thuốc thú y được phép sử dụng tại Việt Nam.

+ 02 sản phẩm thức ăn bổ sung dùng trong chăn nuôi chưa công bố thông tin sản phẩm lên cổng thông tin của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Lấy mẫu kiểm tra chất lượng: 25 sản phẩm.

3. Kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra

3.1. Về thủ tục kinh doanh

Các cơ sở được kiểm tra đều xuất trình đầy đủ các giấy tờ liên quan: giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có yêu cầu), Giấy đủ điều kiện kinh doanh (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện).

3.2. Danh mục hàng hoá bày bán tại cơ sở:

01 sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật không có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, 01 thuốc thú y không có trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam, 02 sản phẩm thức ăn chăn nuôi chưa công bố thông tin sản phẩm trên cổng thông tin của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

3.3. Chất lượng hàng hoá:

- Hàng hoá bày bán tại cơ sở đều in nhãn mác đầy đủ (kể cả nhãn phụ đối với hàng nhập khẩu), tuy nhiên việc ghi nhãn nhiều mặt hàng còn sai so với quy định hiện hành.

- Trong ghi nhãn hàng hoá: có 13 mặt hàng ghi nhãn không đúng quy định (sai nhãn), 01 mặt hàng trên nhãn có gian lận về thời hạn sử dụng hàng hoá.

- Kết quả thử nghiệm đến thời điểm Kết luận có 18/25 mặt hàng lấy mẫu đạt yêu cầu về chất lượng, 01 mặt hàng phân bón có chất lượng không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, 02 mặt hàng thức ăn bổ sung trong nuôi trồng thủy sản giả về giá trị công dụng, sử dụng; còn 04 mặt hàng chưa có kết quả thử nghiệm mẫu (xem Phụ lục 3).

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Đã chuyển Thanh tra sở lập biên bản vi phạm và ra Quyết định xử phạt 14 trường hợp, số tiền **84.340.000đ**, gồm:

- 09 trường hợp vi phạm về nhãn hàng hoá (Nguyễn Văn Hiền - Đại lý Hiền, phạt 1.375.000đ; ông Nguyễn Quốc Tính - Đại lý Gia Nguyễn, phạt 1.000.000đ; ông Phan Văn Giàu - Đại lý Ba Trinh, phạt 3.000.000đ; ông Trần Hưng Vĩnh - Đại lý Thanh Tâm, phạt 3.000.000đ; ông Nguyễn Thanh Trang - Đại lý Út Minh, phạt 2.000.000đ; ông Nguyễn Quang Dũng - Đại lý Dũng, phạt 375.000đ; ông Huỳnh Thanh Nhã - Đại lý Dũng Vui, phạt 2.500.000đ; bà Ngô Thị Kim Ngoan - Đại lý Kim Ngoan, phạt 1.000.000đ; bà Trương Thị Hoàng Nguyệt - Đại lý Huỳnh Vàng phạt 2.000.000đ).

- 01 trường hợp vi phạm buôn bán thuốc bảo vệ thực không có trong danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam (bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - đại lý Thanh Hoa, phạt 4.000.000đ).

- 01 trường hợp vi phạm buôn bán thuốc thú y không có trong danh mục được phép sử dụng và buôn bán thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin sản phẩm lên công thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và PTNT (ông Bùi Quốc Vi - Đại lý Trọng Pháp 3, phạt 28.025.000đ).

- 01 trường hợp buôn bán hàng hoá có chất lượng không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng (bà Liêu Bích Thủy - Công ty TNHH VTNN Hưng Thạnh, phạt 15.000.000đ).

- 02 trường hợp buôn bán hàng giả về giá trị sử dụng, công dụng (bà Cao Thị Bông - Đại lý Tư Tâm 1, phạt 6.065.000đ; ông Trần Minh Đăng - Đại lý Ninh Thuận, phạt 15.000.000đ).

6. Kiến nghị biện pháp xử lý

- Xử lý các trường hợp vi phạm (như ở mục 4).
- Giao Thanh tra Sở:
 - + Theo dõi, đôn đốc các đại lý vi phạm chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.
 - + Xử lý theo quy định 04 mặt hàng lấy mẫu khi nhận được kết quả thử nghiệm của 04 mẫu này.
 - + Báo cáo Giám đốc sở kết quả thực hiện Kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở;
- Thanh tra tỉnh;
- Đối tượng thanh tra (DS);
- Lưu: VT, HS Đoàn Ttra.

CHÁNH THANH TRA



Trần Chiên Hiến